

Bản án số: 202 /2024/HS-ST
Ngày 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Sỹ Tiên**

Bà **Ngô Thị Thúy Hào**

- **Thư ký phiên toà:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:** Bà **Nguyễn Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC D, sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: **số A đường C, Phường A, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Chỗ ở trước khi bị bắt: **Phòng số 01, nhà nghỉ T4, số A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Cha: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1967; Mẹ: **Trần Thị H**, sinh năm 1968; Có 02 anh em, bị cáo là con út;

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 118/2018/HSST ngày 16/7/2018 của TAND thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2020. Đã đóng án phí (bút lục số 56, 57).

- **Tiền án:** Bản án số 44/2017/HSST ngày 15/3/2017 của TAND thành phố Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/4/2017. **Đã nộp xong phần án phí, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.**

Bị bắt ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an T5**, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân **Trần Ngọc D** là người có sử dụng chất ma túy đá từ tháng 11/2023. Nên vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 29/01/2024, **D** gọi điện thoại cho một người đàn ông tên **T** (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua một gói ma túy đá với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. **T** đồng ý và hẹn giao ma túy cho **D** tại khu vực **công viên Eo Ô, phường A, thành phố V**. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 29/01/2024, **D** đi đến điểm hẹn gặp **T** để đưa tiền và lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, **D** đem về phòng số 01, **nhà nghỉ T4**, địa chỉ **số A đường C, Phường A, Thành phố V** (nơi **D** đang thuê trọ) để cất giấu và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/01/2024, có một người đàn ông tên **T1** (không rõ họ, địa chỉ) gọi điện thoại cho **D** hỏi mua 01 (một) gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), **D** đồng ý bán và hẹn **T1** đến khu vực **Công viên E**. Ông **T2** thuộc **phường A, Thành phố V** để bán ma túy. Sau đó, **D** lấy gói ma túy vừa mua được tiến hành chia ra thêm một gói nhỏ để bán lại cho **T1**. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, **D** cầm theo gói ma túy trên và đi đến khu vực **Eo Ông T2** để gặp **T1**. Tại đây, **T1** đưa cho **D** số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), **D** đưa cho **T1** 01 (một) gói ma túy đá. Sau khi bán xong, **D** lại quay về phòng ở của mình. Đến khoảng 07 giờ 45 phút ngày 30/01/2024, khi **D** đang ở trong phòng số 01, **nhà nghỉ T4**, số 1611B đường 30 tháng 4, **phường A, thành phố V** thì bị cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời.

Lời khai của **Trần Ngọc D** phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục điều tra số 14, 15), phù hợp với lời khai của người chứng kiến là chị **Nguyễn Thị Mỹ K** (sinh năm: 1993; trú tại: **số A đường C, phường A, Thành phố V**) (các bút lục điều tra số 84, 85) và phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Tại Kết luận giám định số 150/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 của **Phòng K1, Công an tỉnh T5** kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt được niêm phong trong phong bì màu trắng đánh số thứ tự 01/PC04, có hình dấu của **Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, cùng các chữ ký ghi họ tên: **Trần Thị G, Nguyễn Thị Mỹ K, Nguyễn Nam C, Trần Ngọc D, Trung tá Đỗ Anh T3**, gửi đến giám định có khối lượng 1,4559 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (bút lục điều tra số 37).

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:*

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, bỏ trong 01 phong bì màu trắng được dán kín có chữ Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ghi số 01/PC04, giấy niêm phong số vụ 150 ngày 02/02/2024 của **Phòng K1** có chữ ký của thượng tá **Đỗ Ngọc Đ1, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S**;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, bị nứt màn hình, **số I: 353408112421118/01**.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số imei 869532052131978.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- 10 (mười) túi nylon không chứa gì.

Tất cả tài sản và vật chứng trên hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983; trú tại: số A đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chủ nhà nghỉ T4. Khi cho D thuê phòng không biết D tàng trữ ma túy trong phòng nên không xem xét xử lý đối với chị L.

Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy và đối tượng tên T1 là người mua ma túy của D không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T5 tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 14/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt Trần Ngọc D mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín có chữ Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ghi số 01/PC04, giấy niêm phong số vụ 150 ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ Thut hình sự có chữ ký của thượng tá Đỗ Ngọc Đ1, Võ Thanh H1, Đỗ Thị Linh S (mẫu vật chứng đã hết sau giám định).

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

+ 10 (mười) túi nylon không chứa gì.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, bị nứt màn hình, số imei 353408112421118/01.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số imei 869532052131978.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 30/01/2024, khi **D** đang ở trong phòng số 01, **nhà nghỉ T4**, số 1611B đường 30 tháng 4, **phường A, thành phố V** thì bị cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, **D** khai báo: **Trần Ngọc D** có sử dụng ma túy đá Nên khoảng 17 giờ 45 phút ngày 29/01/2024, **D** gọi điện thoại cho một người đàn ông tên **T** (không rõ tên, địa chỉ) hỏi mua một gói ma túy đá với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. **T** đồng ý và hẹn giao ma túy cho **D** tại khu vực **công viên Eo Ô, phường A, thành phố V**. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 29/01/2024, **D** đi đến điểm hẹn gặp **T** để đưa tiền và lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, **D** đem về phòng số 01, **nhà nghỉ T4**, địa chỉ **số A đường C, Phường A, Thành phố V** (nơi **D** đang thuê trọ) để cất giấu và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/01/2024, có một người đàn ông tên **T1** (không rõ họ, địa chỉ) gọi điện thoại cho **D** hỏi mua 01 (một) gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), **D** đồng ý bán và hẹn **T1** đến khu vực **Công viên E Ông T2** thuộc **phường A, Thành phố V** để bán ma túy. Sau đó, **D** lấy gói ma túy vừa mua được tiến hành chia ra thêm một gói nhỏ để bán lại cho **T1**. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, **D** cầm theo gói ma túy trên và đi đến khu vực **Eo Ông T2** để gặp **T1**. Tại đây, **T1** đưa cho **D** số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), **D** đưa cho **T1** 01 (một) gói ma túy đá. Sau khi bán xong, **D** lại quay về phòng thuê ở của mình. Đến khoảng 07 giờ 45 phút ngày 30/01/2024, cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ, mục đích để bán kiếm lời.

Bản Kết luận giám định số 150/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 của **Phòng K1, Công an tỉnh T5** kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt được niêm phong trong phong bì màu trắng đánh số thứ tự 01/PC04, có hình dấu của **Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, cùng các chữ ký ghi họ tên: **Trần Thị G, Nguyễn Thị Mỹ K, Nguyễn Nam C, Trần Ngọc D, Trung tá Đỗ Anh T3**, gửi đến giám định có khối lượng 1,4559 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo **Trần Ngọc D** thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Đối với chị **Nguyễn Thị Kim L** chủ **nhà nghỉ T4**. Khi cho **D** thuê phòng không biết **D** tàng trữ ma túy trong phòng nên không xem xét xử lý đối với chị **L**.

Đối với đối tượng tên **T** là người bán ma túy và đối tượng tên **T1** là người mua ma túy của **D** không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T5** tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định Pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm; bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết rõ ma túy là chất độc hại; mọi hành vi vi phạm liên quan đến ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm khắc nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không cần lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tăng nặng:

+ Bị cáo có 01 tiền án theo **Bản án số 44/2017/HSST ngày 15/3/2017 của TAND thành phố Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/4/2017. Đã nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; chưa bồi thường trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”.**

+ Ngoài ra còn có **nhân thân xấu**, Bản án số 118/2018/HSST ngày 16/7/2018 của TAND thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2020.

- Giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị xử lý vật chứng của Viện kiểm sát, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín có chữ Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ghi số 01/PC04, giấy niêm phong số vụ 150 ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự có chữ ký của thượng tá **Đỗ Ngọc Đ1**, **Võ Thanh H1**, **Đỗ Thị Linh S** (mẫu vật chứng sau giám định đã hết).

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

+ 10 (mười) túi nylon không chứa gì.

- Tịch thu sung công quỹ:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, bị nứt màn hình, số imei 353408112421118/01.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số imei 869532052131978.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt **Trần Ngọc D** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là:

+ 01 (một) phong bì màu trắng được dán kín có chữ Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ghi số 01/PC04, giấy niêm phong số vụ 150 ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự có chữ ký của thượng tá **Đỗ Ngọc Đ1**, **Võ Thanh H1**, **Đỗ Thị Linh S**;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

+ 10 (mười) túi nylon không chứa gì.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh, bị nứt màn hình, số imei 353408112421118/01.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số imei 869532052131978.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC 10);
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

